

Kinh nghiệm quốc tế về việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và bài học cho Việt Nam

Phạm Thị Huyền

Email: huyenpt@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non là một khâu quan trọng trong quá trình hướng dẫn, chỉ đạo và thực thi Chương trình Giáo dục mầm non, cần phải được triển khai để kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chương trình. Tại một số quốc gia trên thế giới như: Mỹ, Nhật, New Zealand, Australia, Nga..., việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên các tiêu chí hoặc các gợi ý có tính định hướng. Ở Việt Nam, có rất ít tác giả và tài liệu nghiên cứu sâu về vấn đề này, do vậy cũng gặp khó khăn cho việc đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Chúng tôi muốn đề cập đến kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia nêu trên về việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

TỪ KHÓA: Chương trình giáo dục, Chương trình Giáo dục mầm non, đánh giá Chương trình Giáo dục mầm non, đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

→ Nhận bài 08/9/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 26/10/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320321>

1. Đặt vấn đề

Đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non là khâu quan trọng trong quá trình hướng dẫn, chỉ đạo và thực thi chương trình. Đây là bước được triển khai trong toàn bộ quá trình vận hành, từ việc xây dựng chương trình, thực hiện chương trình và đánh giá thực hiện chương trình. Đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non là một trong những nhiệm vụ giúp công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đạt hiệu quả hơn. Trên cơ sở kết quả đánh giá để đưa ra những điều chỉnh phù hợp.

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, Chương trình Giáo dục mầm non quốc gia chỉ là chương trình khung, sau đó các bang (địa phương) sẽ xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non riêng (còn gọi là chương trình bang/chương trình địa phương), sâu hơn nữa là các nhà trường mầm non phát triển chương trình bang cho phù hợp với điều kiện thực tại của họ (còn gọi là chương trình nhà trường). Chương trình Giáo dục mầm non nhà trường mang tính đa dạng, thực hiện chương trình nhà trường mang tính linh hoạt, do đó đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non cũng phong phú.

Tại Việt Nam, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non [1], tại Điều 11, Tiêu chuẩn 5, Tiêu chí 5.1 ghi rõ: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, gồm: 1/ Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch; 2/ Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn

của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường; 3/ Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại mục 1.5. “Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non” ghi rõ: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá, hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non” [2]. Có thể thấy, việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non rất quan trọng và cần thiết, cần phải được rà soát, đánh giá việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh. Tuy nhiên, để đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, cần có các tiêu chí với các nội dung cụ thể, chi tiết. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chia sẻ kinh nghiệm về bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của một số quốc gia đại diện cho một số khu vực. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm của Mỹ

Tại Mỹ, tài liệu “Program Evaluation Toolkit” được xuất bản nhằm cung cấp bộ công cụ đánh giá chương trình giáo dục [3]. Bộ công cụ này được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của Bộ Giáo dục Colorado về các công cụ và thủ tục để giúp các cấp học lập kế hoạch, tiến hành đánh giá chương trình một cách có hệ thống, liên quan đến các sáng kiến được thực hiện tại địa phương. Trung tâm Phòng thí nghiệm Giáo dục khu vực đã hợp tác với

Bộ Giáo dục Colorado phát triển một bộ công cụ. Với hướng dẫn của bộ công cụ trong tài liệu này, khi đánh giá chương trình giáo dục, thường tập trung vào trả lời các câu hỏi sau: 1/ Chương trình có hiệu quả không? 2/ Chương trình có thể được cải thiện không? Từ đó, họ đưa ra Bộ công cụ đánh giá chương trình giáo dục bao gồm 08 module bắt đầu từ giai đoạn lập kế hoạch đánh giá cho đến tiến tới trình bày các phát hiện cho các bên liên quan. Mỗi module là một bước quan trọng trong quy trình đánh giá: Module 1: Mô hình Logic; Module 2: Các câu hỏi đánh giá; Module 3: Thiết kế đánh giá; Module 4: Mẫu đánh giá; Module 5: Chất lượng dữ liệu; Module 6: Thu thập dữ liệu; Module 7: Phân tích dữ liệu; Module 8: Các phương pháp phổ biến. Mỗi module được thiết kế thành các chương và hướng dẫn sử dụng. Đây là bộ tài liệu làm căn cứ chính cho việc áp dụng xây dựng các bộ công cụ đánh giá chương trình giáo dục cho các cấp học khác nhau. Trên cơ sở cấu trúc chung như vậy, bậc học Mầm non áp dụng để đánh giá Chương trình Giáo dục mầm non cho các bang.

Khi xây dựng bộ công cụ đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, các nhà nghiên cứu của tài liệu “Early Childhood System Performance Assessment Toolkit” đã đưa ra 04 tiêu chí [4]:

Thứ nhất: Với bản thân. Xem xét khi triển khai thực hiện chương trình thì bản thân nhà giáo dục mầm non thấy rằng chương trình có phù hợp với mình hay không?

Thứ 2: Sự phối hợp. Trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non có giải quyết các khía cạnh cụ thể của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các thành phần khác (các đơn vị quản lý, chỉ đạo; cộng đồng; tổ chức xã hội) trong toàn hệ thống giáo dục mầm non.

Thứ 3: Sự cam kết. Xem xét quá trình và kết quả liên quan đến việc nâng cao hiểu biết của cộng đồng về giá trị của thời thơ ấu, thu hút các nhà lãnh đạo và thúc đẩy những thay đổi chính sách phù hợp với mục tiêu và giá trị của cộng đồng.

Thứ 4: Công bằng. Bộ công cụ cho phép cán bộ quản lý và giáo viên mầm non sử dụng công bằng, vì không phải tất cả mọi người đều xuất phát điểm giống nhau, có cùng trải nghiệm hoặc có nhu cầu giống nhau. Từ đó, họ hướng dẫn cách sử dụng đối với từng đối tượng.

Đối với cán bộ quản lý: Cân nhắc việc tổ chức một cuộc thảo luận lập kế hoạch với các nhà lãnh đạo sẽ tham gia vào quá trình tự đánh giá để xem xét các công cụ, xác định biện pháp nào là quan trọng nhất để đánh giá và trả lời câu hỏi tại sao.

Đối với giáo viên mầm non: Đánh giá trung thực hơn về chức năng hệ thống của họ khi họ được cấp trên khuyến khích rõ ràng để tham gia khảo sát và khi họ được đảm bảo rằng kết quả sẽ được ẩn danh.

Ngoài ra, ở Mỹ, người ta xây dựng Bộ công cụ ELOF hướng dẫn triển khai giúp Chương trình Giáo dục mầm

non để lập kế hoạch, triển khai chương trình và thực hành giảng dạy hỗ trợ kết quả tích cực cho tất cả trẻ em từ sơ sinh đến 5 tuổi, bao gồm cả trẻ em là những người học song ngữ và trẻ em khuyết tật [5]. Hướng dẫn thực hiện được sử dụng bởi tất cả các lựa chọn chương trình, bao gồm những chương trình chăm sóc trẻ tại trung tâm, gia đình và tại nhà. Bộ công cụ đưa ra các chỉ báo để đánh giá sự phát triển của trẻ ở tất cả các lĩnh vực: Phương pháp học tập, ngôn ngữ và đọc viết, nhận thức, cảm xúc và xã hội, thể chất và vận động.

2.2. Kinh nghiệm của Nhật

Trong cuốn tài liệu “Chăm sóc và Giáo dục mầm non ở Nhật Bản” cho biết, hệ thống đánh giá trường học gồm: Tự đánh giá (do nhân viên, giáo viên của nhà trường đánh giá); đánh giá của bên liên quan đến trường học (do những người liên quan như cha mẹ, cư dân địa phương) và đánh giá bên ngoài (do các chuyên gia bên ngoài không liên quan đến trường học) [6]. Mỗi trường mầm non đặt ra các quan điểm và chỉ số đánh giá riêng tùy theo hoàn cảnh của mình và địa phương. Họ tập trung đánh giá vào các vấn đề: Mục tiêu giáo dục và đánh giá; Chương trình giảng dạy và hướng dẫn thực hiện chương trình; Quản lý sức khỏe, quản lý an toàn; Quản lý tổ chức, đào tạo nâng cao năng lực; Giáo dục hỗ trợ đặc biệt; Giáo dục ngoài giờ lên lớp; Hỗ trợ thực hành nuôi dạy trẻ; Cơ sở vật chất và trang thiết bị; Mối quan hệ giữa cha mẹ và cư dân địa phương. Riêng đối với việc đánh giá chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những chỉ tiêu đánh giá (chỉ số mẫu về đánh giá chương trình và thực hiện chương trình):

- Quản lý trường mẫu giáo dựa trên phương châm và mục tiêu giáo dục của trường.
 - Thiết lập mục tiêu giáo dục dựa trên hoàn cảnh của chính họ.
 - Sự đồng thuận về chương trình giảng dạy và việc thực hiện chương trình giữa các nhân viên.
 - Hệ thống quản lý và điều hành các hoạt động ở trường học.
 - Tiêu chuẩn tuần và giờ mỗi ngày của các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.
 - Kế hoạch hướng dẫn hàng năm và các chương trình giáo dục hàng tuần.
 - Các chương trình đảm bảo chuyển tiếp suôn sẻ đến các trường tiểu học.
 - Ứng dụng thiết bị và dụng cụ sân chơi.
 - Các hoạt động giáo dục hợp tác trên, chẳng hạn như dạy học theo nhóm.
 - Quản lý môi trường lớp học.
 - Giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chuẩn chương trình quốc gia.
- Trên cơ sở nội dung đánh giá Chương trình Giáo dục

mầm non quốc gia, các chuyên gia đã nghiên cứu và bổ sung thêm các tiêu chí gồm: Chuyển tiếp suôn sẻ từ giáo dục mầm non lên tiểu học; Cập nhật tương ứng với sự thay đổi của trẻ em và xã hội; Tăng cường giáo dục mẫu giáo có tính đến tính liên tục giữa cuộc sống nhà trẻ và cuộc sống gia đình của trẻ; Làm phong phú các hoạt động giáo dục ngoài chương trình; Hỗ trợ thực hành nuôi dạy trẻ; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Ví dụ, sự hiểu biết lẫn nhau giữa giáo viên mẫu giáo và tiểu học.

2.3. Kinh nghiệm của New Zealand

Theo tài liệu “Bộ công cụ đánh giá hiệu suất Hệ thống mầm non”, hệ thống đánh giá hiệu suất trong môi trường giáo dục mầm non của New Zealand tập trung vào việc thực hiện chương trình giảng dạy, chất lượng giảng dạy và hướng dẫn tổng thể, làm việc nhóm và giao tiếp, giao tiếp giữa nhân viên và phụ huynh, quản lí và lãnh đạo, chất lượng quy trình tổng thể [7].

Các quy định của New Zealand chỉ ra rằng, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non được cấp phép phải triển khai Chương trình Te Whāriki, khung chương trình mầm non. Các quy định, kết hợp với khung chương trình giảng dạy, cung cấp chỉ số về những gì tạo nên chất lượng của New Zealand. Khung chương trình mầm non mô tả các kết quả cho môi trường ECE về mặt kiến thức, kĩ năng và thái độ, đồng thời cung cấp hướng dẫn sự phạm cho nhân viên về cách đạt được những điều này. Điều này phù hợp với phần lớn các khu vực pháp lí của OECD nơi chất lượng được xác định hoàn toàn thông qua luật pháp hoặc chương trình giảng dạy.

Các khía cạnh phổ biến nhất khi đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình là sự phát triển trẻ em được theo dõi là ngôn ngữ, khả năng đọc viết, kĩ năng cảm xúc xã hội và kĩ năng vận động. Các kĩ năng ngôn ngữ và đọc viết thường được theo dõi thông qua các đánh giá trực tiếp hơn là các kĩ năng vận động và cảm xúc xã hội. Quan sát và đánh giá tường thuật thay vì đánh giá trực tiếp có nhiều khả năng được sử dụng để đánh giá sự phát triển của trẻ em. Ở New Zealand, các khu vực được đánh giá khác nhau tùy theo bối cảnh và trong bối cảnh.

Mục đích của việc xây dựng bộ công cụ là: 1/ Xác định khuôn khổ cho những đóng góp chính của một hệ thống mầm non hoạt động tốt; 2/ Tập hợp các biện pháp để đánh giá những đóng góp quan trọng; 3/ Cho phép các bên liên quan có thể sử dụng bộ công cụ để đo lường; 4/ Hướng dẫn các bên liên quan sử dụng các biện pháp để đo lường; 5/ Tiếp tục cải thiện các biện pháp hoặc phát triển bộ công cụ (nếu cần).

Bộ công cụ bao gồm bốn công cụ được nhóm lại trong Rapua Te Ara Tika, thúc đẩy cách tiếp cận của người Maori đối với việc phát triển chương trình giảng dạy và bốn công cụ áp dụng cho phương tiện tiếng Anh.

Các công cụ hỗ trợ nhà cung cấp dịch vụ giáo dục với việc: 1/ Lập kế hoạch cho một chương trình giảng dạy địa phương, tập trung vào nhu cầu của tất cả học sinh phát triển lộ trình học tập được cá nhân hóa ở các nhóm tuổi; 2/ Chia sẻ tài nguyên, kiến thức và thực hành giữa các thành viên trong Kāhui Ako (bao gồm Te Ao Māori, Tereo và Tikanga Māori trong chương trình giảng dạy địa phương); 3/ Nâng cao chất lượng năng lực dạy và học, đồng thời gắn kết cộng đồng.

2.4. Kinh nghiệm của Australia

Tại Australia, “Bộ công cụ cho thực thi Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên bằng chứng thời thơ ấu” của nhóm tác giả Samantha Wulfsohn, Amena và SengalShira Kolnik Mattera [8] đã hướng dẫn trong tác với bộ công cụ đầy đủ đi kèm được thiết kế cho các chương trình dựa vào trường học và cộng đồng quan tâm đến việc thực hiện chương trình giảng dạy mầm non dựa trên bằng chứng [8]. Hướng dẫn cung cấp các công cụ thiết thực cho bốn giai đoạn thực hiện: Chuẩn bị hệ thống; Tuyển dụng và đào tạo huấn luyện viên; Giúp giáo viên sẵn sàng thực hiện chương trình giảng dạy như dự kiến; Cung cấp giám sát liên tục.

Các tài nguyên trong hướng dẫn này được lấy từ hỗ trợ kĩ thuật mà MDRC đã cung cấp cho các huấn luyện viên và chương trình trong một số nghiên cứu quy mô lớn đã đánh giá chương trình giảng dạy bổ sung cho trẻ nhỏ và tìm thấy những tác động tích cực đối với kết quả của trẻ. Chúng bao gồm Foundations of Learning, một nghiên cứu nhân rộng về chương trình giảng dạy quản lí hành vi trong lớp học; Head Start CARES, một nghiên cứu về ba chương trình giảng dạy cảm xúc xã hội; Making Pre-K Count, xem xét các tác động ngắn hạn và dài hạn của chương trình giảng dạy toán. Các chương trình quan tâm đến việc sử dụng những tài nguyên này có thể rút ra các công cụ hoặc hướng dẫn riêng lẻ đáp ứng nhu cầu cụ thể của họ.

Tiêu chuẩn Chất lượng Quốc gia (NQS) là một khía cạnh quan trọng của NQF, thiết lập tiêu chuẩn quốc gia cho giáo dục mầm non và các dịch vụ chăm sóc ngoài giờ học ở Úc. Sau khi đánh giá theo NQS, mỗi dịch vụ nhận được đánh giá tổng thể và đánh giá theo từng lĩnh vực trong số 07 lĩnh vực chất lượng được coi là rất quan trọng, gồm: 1) Chương trình và thực tiễn giáo dục; 2) Sức khỏe và sự an toàn của trẻ em; 3) Môi trường vật chất; 4) Sắp xếp nhân sự; 5) Mối quan hệ với con cái; 6) Quan hệ đối tác hợp tác với gia đình và cộng đồng; 7) Lãnh đạo và quản lí dịch vụ.

Tài liệu này cũng đưa ra các biểu mẫu cho giáo viên đến lớp học và thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non ở các giai đoạn khác nhau để sẵn sàng thay đổi. Kết hợp chiến lược huấn luyện với giai đoạn thay đổi của giáo viên có thể giúp họ tùy chỉnh và lên kế hoạch

cho các buổi thực hiện chương trình: Biểu mẫu 1: Dự kiến (Dự định); Biểu mẫu 2: Suy nghĩ (suy nghĩ về việc thực hiện những thay đổi); Biểu mẫu 3: Chuẩn bị (tích cực lập kế hoạch để thực hiện những thay đổi); Biểu mẫu 4: Thực hiện (tích cực thực hiện những thay đổi); Biểu mẫu 5: Bảo trì (duy trì); Biểu mẫu 6: Trượt lại (Làm lại đối với những người chưa đạt được sự tiến bộ). Dựa vào các biểu mẫu này, giáo viên sẽ triển khai các bước và đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

2.5. Kinh nghiệm của Nga

Tiêu chuẩn đánh giá Giáo dục Tiểu bang của Liên bang Nga cũng quy định cụ thể mục tiêu của các cơ sở giáo dục mầm non đối với việc thực hiện những nhiệm vụ sau [9]:

- Bảo tồn và nâng cao sức khỏe và hạnh phúc của trẻ em, bao gồm cả hạnh phúc về mặt cảm xúc.
- Đảm bảo cơ hội phát triển bình đẳng cho tất cả trẻ nhỏ bất kể nơi ở của các em, nơi cư trú, giới tính, dân tộc, ngôn ngữ, địa vị xã hội, sức khỏe và các đặc điểm cá nhân khác.
- Đảm bảo tính liên tục giữa giáo dục mầm non và tiểu học về mục tiêu và nội dung.
- Tạo cơ hội cho mọi trẻ em phát triển theo lứa tuổi cũng như khả năng và sở thích cá nhân.
- Tích hợp giảng dạy trong các lĩnh vực nhận thức và phi nhận thức trong một nền giáo dục toàn diện hệ thống dựa trên các chuẩn mực và giá trị xã hội.
- Phát triển các cá nhân toàn diện bằng cách thúc đẩy lối sống lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển về thể chất, nhận thức, đạo đức và xã hội, nuôi dưỡng tính chủ động và trách nhiệm và đặt ra nền tảng cho sự sẵn sàng đi học.
- Cung cấp nhiều chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy khác nhau để đáp ứng nhu cầu của người học đa dạng.
- Tạo môi trường văn hóa xã hội phù hợp cho trẻ em ở nhiều lứa tuổi, sự phát triển trình độ và nhu cầu cá nhân.
- Hỗ trợ tâm lý và giáo dục cho các gia đình, chủ đề giáo dục phụ huynh liên quan đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ em.

Cuối cùng, Tiêu chuẩn Giáo dục Tiểu bang Liên bang Nga xác định các nguyên tắc chính để hướng dẫn các chính sách giáo dục cũng như thực hành trong lớp học:

- Trẻ em nhận thức đầy đủ những cơ hội và lợi ích đặc biệt của trong cả ba giai đoạn của thời thơ ấu (tuổi thơ ấu, tuổi chập chững biết đi và tuổi mẫu giáo), sự phát triển của họ thông qua những các giai đoạn nên được khuyến đại và không bao giờ tăng tốc.
- Việc giảng dạy cần tính đến đặc điểm cá nhân và việc đưa ra sở thích của trẻ chắc chắn rằng trẻ em đóng vai trò tích cực trong việc lựa chọn nội dung giáo dục

của mình.

- Người lớn và trẻ em tham gia tương tác trong lớp với tư cách là đối tác.
 - Khuyến khích sáng kiến của trẻ em.
 - Các cơ sở giáo dục mầm non thiết lập và duy trì quan hệ đối tác với các gia đình.
 - Trẻ em được làm quen với các chuẩn mực và truyền thống văn hóa xã hội được chia sẻ trong gia đình, cũng như các xã và Nhà nước.
 - Trẻ phát triển năng lực học tập và động cơ học tập bằng cách tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau.
 - Các phương pháp giảng dạy và kì vọng được các nhà giáo dục mầm non sử dụng có tính phát triển phù hợp, đáp ứng nhu cầu của từng trẻ.
 - Tình hình văn hóa dân tộc trong sự phát triển của trẻ em.
- Việc thực hiện Tiêu chuẩn Giáo dục Tiểu bang của Liên bang đã có tác động sâu sắc đến việc phát triển và áp dụng các mô hình giảng dạy mới cũng như việc phát triển các tiêu chí về chất lượng chương trình. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, tất cả các quá trình này vẫn còn ở giai đoạn đầu.

2.6. Kinh nghiệm của Việt Nam

Ở Việt Nam, tác giả Đinh Thị Kim Thoa đã đưa ra 06 tiêu chí đánh giá Chương trình Giáo dục mầm non, gồm [10]:

- *Tính phù hợp*: Thể hiện sự phù hợp với sự phát triển của trẻ em và điều kiện của quốc gia.
 - *Tính có kết*: Thể hiện sự gắn kết giữa các phần, giữa các vấn đề trong từng phần.
 - *Tính cập nhật*: Thể hiện rằng chương trình luôn được rà soát, cập nhật hàng năm để phù hợp với xu thế thời đại.
 - *Tính trình tự*: Thể hiện ở cấu trúc, hình thức theo trình tự logic.
 - *Tính cân đối*: Thể hiện bởi tỉ trọng của các phần và các vấn đề được trình bày trong các phần.
 - *Tính hiệu quả*: Thể hiện rằng khi triển khai thực hiện chương trình trong thực tiễn đem lại hiệu quả.
- Trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Vụ Giáo dục mầm non triển khai thí điểm sử dụng bộ công cụ đánh giá GGA (Global Guidelines Assessment) [11] cho nhiều địa phương trên cả nước như Kontum (2018), Gialai (2020), Tuyên Quang (2021)... Bộ công cụ này là kết quả nghiên cứu của hơn 80 chuyên gia về trẻ em từ 27 quốc gia trên thế giới có các nền văn hóa, các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình khác nhau, nhằm mục đích đánh giá toàn diện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ em (từ khi sinh đến 72 tháng tuổi) một cách có hệ thống, thông qua việc quan sát các điều kiện thực hiện chương trình, các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo, thực hiện

chất lượng chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Bản đánh giá GGA áp dụng cho tất cả các loại hình cơ sở giáo dục mầm non như trường mầm non công lập, ngoài công lập, các nhóm trẻ/lớp mẫu giáo độc lập tư thục/trung tâm chăm sóc - giáo dục trẻ, khu/trung tâm vui chơi tại cộng đồng... với mục đích cụ thể sau:

- Xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với cơ sở giáo dục mầm non có chất lượng.

- Cung cấp thông tin cụ thể để xác định các nội dung cần cải thiện tại cơ sở giáo dục mầm non và theo dõi sự thay đổi về chất lượng của cơ sở giáo dục mầm non.

- Hỗ trợ cho các cán bộ quản lý về giáo dục mầm non trong việc xây dựng các chương trình/dịch vụ mới.

- Giúp cơ quan quản lý giáo dục mầm non các cấp xem xét, đánh giá, cải cách các quy định và chính sách hiện hành về giáo dục mầm non của địa phương và quốc gia.

Các chỉ số trong Bản đánh giá GGA đều được thiết kế đánh giá theo 05 mức độ: 1/ Toàn diện: Luôn luôn quan sát được; 2/ Tốt: Thường quan sát được; 3/ Đầy đủ: Đôi khi quan sát được; 4/ Tối thiểu: Ít khi quan sát được; 5/ Không đầy đủ: Không bao giờ quan sát được.

Đối tượng sử dụng Bản đánh giá GGA và cán bộ quản lý cấp bộ, sở, phòng, nhà trường, nhằm hỗ trợ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non. Bộ công cụ đánh giá GGA gồm 05 nội dung (với 20 tiêu mục và 76 chỉ số): 1) Môi trường và không gian vật chất với 2 tiêu mục là Môi trường và không gian vật chất, Môi trường kích thích sự phát triển, gồm 17 chỉ số; 2) Nội dung chương trình và phương pháp giáo dục: Với 06 tiêu mục là Chương trình giáo dục, Nội dung chương trình giáo dục, Phương pháp giáo dục, Đồ dùng, trang thiết bị dạy học, Đánh giá sự tiến bộ của trẻ, Đánh giá chương trình, gồm 15 chỉ số; 3) Giáo viên mầm non và người chăm sóc trẻ: Với 3 tiêu mục là Kiến thức và kết quả, Đặc điểm cá nhân và chuyên môn nghề nghiệp, Khía cạnh đạo đức, gồm 11 chỉ số; 4) Phối hợp với gia đình và cộng đồng: với 5 tiêu mục là: Các chính sách của chương trình phối hợp, Trách nhiệm và hành vi đạo đức, Đào tạo và các nguồn lực, Chuyển tiếp trẻ từ gia đình đến trường mầm non, Cơ hội tham gia cho gia đình và cộng đồng, gồm 19 chỉ số; 5) Trẻ em có nhu cầu đặc biệt: Với 04 tiêu mục là Quyền tiếp cận và sự công bằng của dịch vụ, Triết lý và mục đích chung, Nhân viên và Nhà cung cấp dịch vụ, Cung cấp dịch vụ, gồm 14 chỉ số.

Trong báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 về kết quả khảo sát đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non dựa trên các vấn đề sau [12]: Về thực hiện tổ chức môi trường giáo dục; Về thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục; Về thực hiện phân phối thời gian; Về thực hiện hình thức, phương pháp giáo dục; Về thực hiện phối hợp với gia đình, cộng đồng và

xã hội; Về thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ (Hàng ngày, theo giai đoạn/cuối độ tuổi). Đây được xem là gợi ý các vấn đề để đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành. Có thể thấy, đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non vẫn còn là một vấn đề cần có nghiên cứu thỏa đáng.

2.3. Bài học cho Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non của một số quốc gia, chúng tôi thấy rằng càng đưa ra các thông tin (chỉ số, chỉ báo, minh chứng) tường minh bao nhiêu thì càng dễ dàng cho việc đánh giá bấy nhiêu. Khi đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, cần chú trọng đến các nội dung cụ thể sau đây:

- *Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non:* Đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, trang thiết bị dạy học; Đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên tham gia thực hiện chương trình (về số lượng, cơ cấu, năng lực); Đánh giá công tác phối hợp nhà trường - gia đình - cộng đồng.

- *Đánh giá việc tổ chức thực hiện nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ:* Xây dựng kế hoạch giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục; Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng phù hợp với độ tuổi; Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi; Đảm bảo chế độ sinh hoạt; Đánh giá việc đảm bảo tính đa dạng/hòa nhập với các đối tượng trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt (trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có năng khiếu...); Đánh giá và việc sử dụng kết quả đánh giá trong triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

Khi đánh giá hiệu quả của các Chương trình Giáo dục mầm non cần xem xét những yếu tố tạo nên chất lượng của chương trình, điều kiện liên quan đến chất lượng của quá trình giáo dục như: Sự tương tác tích cực giữa giáo viên và trẻ em; Sự giao tiếp thông tin có hiệu quả, thể hiện giáo viên và trẻ em lắng nghe, trợ giúp lẫn nhau, các giáo viên khuyến khích trẻ em sử dụng cách giải quyết vấn đề đúng lúc; Các cơ hội hàng ngày cho trẻ tham gia vào các hoạt động phát triển vận động, ngôn ngữ, nhận thức (lập luận, khoa học, toán), chơi với các khối, đóng kịch, tạo hình, âm nhạc...; Giáo viên và nhân viên có được đào tạo tốt và hài lòng với công việc; Được trả lương, phúc lợi hợp lý; Sự tham gia tích cực của cha mẹ vào việc học của trẻ; Tỷ lệ giáo viên/trẻ, quy mô lớp, nhóm; Sự tư vấn và đánh giá với các cơ hội phát triển chuyên môn nghiệp vụ; Các phương tiện, thiết bị dạy học được trang bị tốt, phù hợp với các nhu cầu phát triển của trẻ em; Đồ chơi, sách, nguyên vật liệu đầy đủ.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia về việc đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, chúng tôi nhận thấy, để đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, cần đưa ra các tiêu chí với các chỉ số, chỉ báo, minh chứng đầy đủ và tường minh. Từ đó, các nhà quản lý và giáo viên mầm non có căn cứ rõ

ràng cho việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. Với thực tiễn như hiện nay, đánh giá thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non cần tập trung vào các nội dung chính sau: 1) Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; 2) Đánh giá việc tổ chức thực hiện nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2018), Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT về ban hành *Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (09/6/2021), Công văn số 2387/BGDĐT-GDMN về việc *Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo*.
- [3] At Marzano Research, (2022), *Program Evaluation Toolkit: Quick Start Guide*, A Publication of the National Center for Education Evaluation and Regional Assistance at IES, REL 2022 –112 U.S. DEPARTMENT OF EDUCATION.
- [4] Center for the Study of Social Policy, (2019), *Early Childhood System Performance Assessment Toolkit*, Washington, DC:
- [5] Early Childhood National Center, *Early Learning Outcomes Framework implementation toolkit "implementation guide introduction to the elof implementation toolkit"*.
- [6] Ministry of Education, Culture, Sport, Science, Technology in Japan, (2021), *Early Childhood Education and Care in Japan*, MEXT.
- [7] Developed by the Center for the Study of Social Policy and the EC-LINC Outcomes and Metrics Initiative, (2019), *Early Childhood System Performance Assessment Toolkit*, Washington, DC: Center for the Study of Social Policy.
- [8] www.mdrc.org, Samantha Wulfsohn Amena Sengal Shira K. Mattera, (12/2021), *tools for implementing evidence-based early childhood curricula*.
- [9] Elena Bodrova, Elena Yudina, Moscow school of social and economic sciences, Russia, (2018), *Early Childhood Education in Russian Federation*.
- [10] Đinh Thị Kim Thoa, (2008), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Sổ tay sử dụng bản hướng dẫn đánh giá toàn cầu ACEI*.
- [12] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (9/2020), *Báo cáo kết quả khảo sát Chương trình Giáo dục mầm non và định hướng xây dựng Chương trình Giáo dục mầm non sau năm 2020*.

INTERNATIONAL EXPERIENCE IN ASSESSING THE IMPLEMENTATION OF PRESCHOOL EDUCATION CURRICULUM AND LESSONS FOR VIETNAM

Pham Thi Huyen

Email: huyenpt@vnies.edu.vn
The Vietnam Institute of Educational Sciences
No. 4 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Assessing the implementation of the preschool education curriculum - a crucial step in the process of guiding, directing, and implementing the preschool education curriculum, needs to be implemented to adjust promptly its implementation. In some countries, such as the US, Japan, New Zealand, Australia, and Russia, it bases on criteria or directional suggestions. In Vietnam, there are very few authors and in-depth research papers on this issue. Therefore, it is also difficult to evaluate the effectiveness of the curriculum implementation. The study explores the international experience of the above countries in assessing its implementation of the preschool education curriculum, thereby drawing lessons for Vietnam.*

KEYWORDS: Education curriculum, preschool education curriculum, evaluation of the preschool education curriculum, evaluation of the implementation of the preschool education curriculum.